

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định mức thu học phí hệ đại học  
năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 05 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục thành viên;*

*Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐĐH ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tài chính của Đại học Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về việc Quy định mức thu học phí, miễn giảm học phí và thanh toán giảng dạy nội bộ trong Đại học Huế từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về phê duyệt chính sách học phí năm học 2023-2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng các phòng: Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất; Đào tạo đại học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với sinh viên hệ đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm học 2023-2024.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng: Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế, Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất; Đào tạo Đại học; sinh viên các lớp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTC&CSVC.

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy**

## QUY ĐỊNH

### Về việc mức thu học phí hệ đại học năm học 2023-2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD ngày tháng năm 2023 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)

#### I. Đối tượng áp dụng

- Áp dụng cho tất cả sinh viên đào tạo hệ chính quy, liên thông chính quy, liên thông vừa làm vừa học các ngành tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

- Không áp dụng cho sinh viên đào tạo theo đặt hàng.

#### II. Mức thu học phí

- Căn cứ quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tại điểm b, khoản 2, Điều 11 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

- Căn cứ tình hình kinh tế, xã hội của vùng miền Trung.

Năm học 2023-2024, mức học phí tối đa Nhà trường có thể thu đối với khối Ngành Y dược là 55.200.000 đồng, các khối ngành sức khỏe khác là 41.800.000 đồng. Tuy nhiên, để thực hiện trách nhiệm xã hội của đơn vị giáo dục đại học thuộc khối sự nghiệp công lập, vừa đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời chia sẻ khó khăn và giảm bớt gánh nặng tài chính đối với phụ huynh, sinh viên, Nhà trường quyết định mức thu học phí năm học 2023-2024 theo từng ngành học như sau:

*DVT: đồng/tháng/sinh viên*

STT	Ngành học	Mức thu học phí năm học 2023-2024	
		Khóa SV đã tuyển sinh trước năm học 2023-2024	Khóa SV tuyển sinh mới từ năm học 2023-2024
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy và liên thông chính quy</b>		
1	Y khoa	2.450.000	3.260.000
2	Răng Hàm Mặt	2.450.000	3.260.000

STT	Ngành học	Mức thu học phí năm học 2023-2024	
		Khóa SV đã tuyển sinh trước năm học 2023-2024	Khóa SV tuyển sinh mới từ năm học 2023-2024
3	Dược học	2.450.000	3.260.000
4	Y học Cổ truyền	2.080.000	2.930.000
5	Y học dự phòng	1.850.000	2.460.000
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	1.850.000	2.460.000
7	Kỹ thuật hình ảnh y học	1.850.000	2.460.000
8	Hộ sinh	1.850.000	2.460.000
9	Điều dưỡng	1.850.000	2.460.000
10	Y tế công cộng	1.700.000	2.250.000
<b>II</b>	<b>Liên thông vừa làm vừa học</b>		
1	Kỹ thuật xét nghiệm y học	2.775.000	3.690.000
2	Kỹ thuật hình ảnh y học	2.775.000	3.690.000
3	Điều dưỡng	2.775.000	3.690.000

- Học phí hệ chính quy được tính 10 tháng/1 năm học.

- Học phí hệ vừa làm vừa học được tính 6 tháng/1 năm học.

\* Mức thu học phí theo tín chỉ, mô-đun: mức thu học phí của một tín chỉ, mô-đun được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khóa học theo nhóm ngành, nghề đào tạo và tổng số tín chỉ, mô-đun toàn khóa theo công thức dưới đây:

$$\text{Học phí tín chỉ, mô-đun} = \frac{\text{Tổng học phí toàn khóa}}{\text{Tổng số tín chỉ, mô-đun toàn khóa}}$$

Tổng học phí toàn khóa = mức thu học phí 1 sinh viên/1 tháng X 10 tháng X số năm học, bảo đảm nguyên tắc tổng học phí theo tín chỉ của chương trình đào tạo tối đa bằng tổng học phí tính theo niên chế.

Quy định này được áp dụng trong năm học 2023-2024./.